

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

GIÁO TRÌNH

MÔN HỌC/MÔ ĐUN: MAY VESTON NAM

NGÀNH/NGHỀ: CÔNG NGHỆ MAY VESTON

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 180/QĐ-LTT-ĐT ngày 07 tháng 03 năm 2018 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh*

LƯU HÀNH NỘI BỘ

MỞ ĐẦU

Giáo trình **May veston nam** gồm có 3 bài: bài 1 giới thiệu phương pháp thiết kế áo jacket nam hai lớp; bài 2 giới thiệu phương pháp thiết kế áo jacket tay raglan có nón; bài 3 giới thiệu phương pháp thiết kế veston nam hai lớp.

Đây là giáo trình dành cho sinh viên Cao đẳng ngành Công nghệ may veston, môn học thiết kế jacket và veston nam hỗ trợ cho các môn học về công nghệ, sáng tác thời trang... Môn học này được ứng dụng vào trong thực tế sẽ làm tăng khả năng sáng tạo, khả năng thiết kế thời trang, thiết kế hàng may công nghiệp.....cho sinh viên.

Do giới hạn của chương trình môn học, khi soạn giáo trình **May Veston nam**, người biên soạn chú ý nhiều đến các phương pháp thiết kế cơ bản mà không đi sâu vào chứng minh các công thức tính toán.

Tôi cố gắng biên soạn phù hợp với đối tượng sinh viên và thời lượng quy định của chương trình. Tuy nhiên vì lý do khách quan, chủ quan, việc biên soạn giáo trình không tránh khỏi những khiếm khuyết. Tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của đồng nghiệp, sinh viên và các nhà chuyên môn để giáo trình ngày càng hoàn thiện hơn.

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Bài 1: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO JACKET NAM (hai lớp)	
1.1 Mục tiêu.....	4
1.2 Mẫu ứng dụng.....	4
1.3 Mô tả phẳng	4
1.4 Phương pháp đo	6
1.5 Ni mẫu	6
1.6 Phương pháp tính định mức	6
1.7 Phương pháp thiết kế	6
1.8 Quy cách chữa đường may	13
Bài 2: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO JACKET TAY RAGLAN CÓ NÓN	
2.1 Mục tiêu.....	14
2.2 Mẫu ứng dụng.....	14
2.3 Mô tả phẳng	14
2.4 Phương pháp đo	14
2.5 Ni mẫu	15
2.6 Phương pháp tính định mức	15
2.7 Phương pháp thiết kế	15
2.8 Quy cách chữa đường may	19
Bài 3: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO VESTON NAM HAI LỚP	
3.1 Mục tiêu.....	20
3.2 Mẫu ứng dụng.....	20
3.3 Mô tả phẳng	20
3.4 Phương pháp đo	21
3.5 Ni mẫu	22
3.6 Phương pháp tính định mức	22
3.7 Phương pháp thiết kế	22
3.8 Quy cách chữa đường may	32
TÀI LIỆU THAM KHẢO	36

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH

TT	TÊN CHƯƠNG, BÀI	SỐ TIẾT				
		LT	BT	TN	KT	TỔNG
Bài 1	Phương pháp thiết kế áo jacket nam (2 lớp)	6	4			10
Bài 2	Phương pháp thiết kế áo jacket tay raglan có nón	2	2			4
Bài 3	Phương pháp thiết kế áo veston nam hai lớp	10	4			14
	Ôn tập	2				2
	Tổng	20	10			30

Bài 1: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO JACKET NAM (2 lớp)

1.1 MỤC TIÊU

1.1.1 Về kiến thức: Sinh viên có kiến thức về kỹ thuật thiết kế áo jacket nam hai lớp.

1.1.2 Về kỹ năng: Sinh viên có khả năng thiết kế áo jacket nam hai lớp. Về chính xác đường thẳng, đường cong theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

1.1.3 Về thái độ: Sinh viên có thái độ học tập tích cực nhằm phát huy khả năng ứng dụng vào thực tiễn sản xuất.

1.2 MẪU ỨNG DỤNG



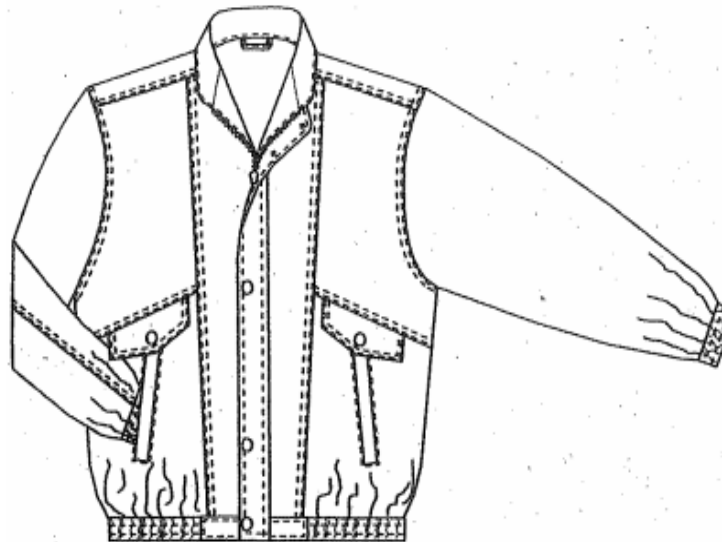
Hình 1.1 Mẫu ứng dụng

1.3 MÔ TẢ PHẪNG

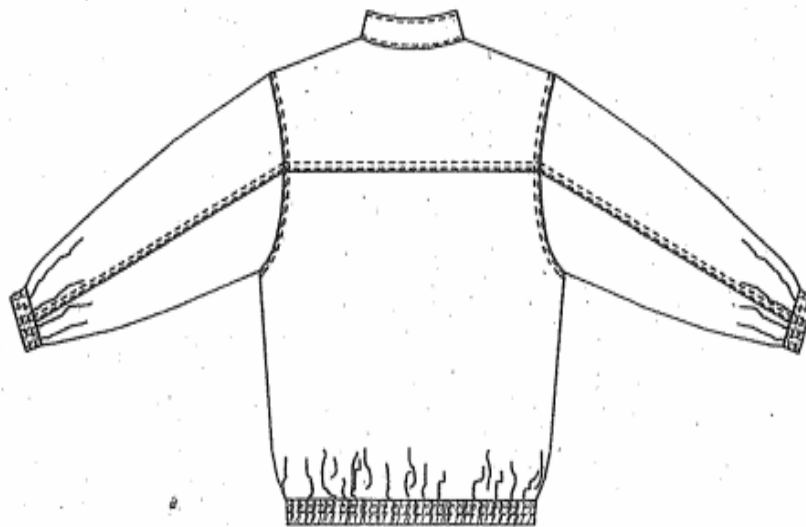
1.3.1 Đặc điểm:

1.3.1.1 Hình dáng:

Áo gió hai lớp cổ rời, đầu bầu tròn, thân sau cầu vai rời, tay dài hai mang, bo tay thun, thân trước có: decoupe dọc ngực, decoupe sườn, hai túi mỡ còi, hai nắp túi trang trí, nẹp che nằm bên trái, gấu áo bo thun, hai đầu bo lai nằm ở hai đầu thun. Lốp lót thân trước có nẹp ve (vải chính), thân sau cầu vai, tay áo hai mang.



Hình 1.2 Mặt trước



Hình 1.3 Mặt sau

1.3.1.2.Cấu trúc:

* Lớp ngoài (lớp chính):

- | | |
|--------------------|--------------------|
| - Decoupe dọc x 2 | - Thân sau x 1 |
| - Decoupe ngực x 2 | - Cầu vai x 1 |
| - Decoupe sườn x 2 | - Mang tay lớn x 2 |
| - Nẹp che x 2 | - Mang tay nhỏ x 2 |
| - Nắp túi x 4 | - Bo lai x 1 |
| - Cơi túi x 2 | - Bo tay x 2 |
| - Đắp túi x 2 | - Đầu bo x 2 |
| - Lá cổ x 2 | - Dây treo x 1 |

* Lớp trong (lớp lót)

- Thân trước x 2
- Tay áo x 2
- Nẹp ve x 2 (vải chính)
- Dây cổ định x 4
- Thân sau x 1
- * Lót Túi
- Lót túi coi x 4

1.4 PHƯƠNG PHÁP ĐO

1.4.1 Dụng cụ đo: Thước dây không co giãn

1.4.2 Vị trí đo - cách đo:

STT	Vị trí đo	Cách đo
1	Dài áo	Đo từ đốt sống cổ thứ bảy đến qua khỏi hông 5cm
2	Rộng vai	Đo từ đầu vai phải sang đầu vai trái
3	Dài tay	Đo từ đầu vai đến khỏi mắt cá tay (tay thường) Đo từ chân cổ đến khỏi mắt cá tay (tay raglan)
4	Cửa tay	Đo vòng quanh nắm tay
5	Vòng cổ	Đo vòng quanh chân cổ
6	Vòng ngực	Đo vòng quanh ngực nơi nở nhất
7	Vòng hông	Đo vòng quanh hông nơi nở nhất

1.5 NI MẪU (cm)

- Dài áo = 70
- Vòng cổ = 37
- Rộng vai = 50
- Vòng ngực = 90
- Xuôi vai = 4
- Vòng hông = 92
- Dài tay = 58
- Rộng bản bo lai = 5
- Bo tay = 5 x 28
- Cử động = 30

1.6 PHƯƠNG PHÁP TÍNH ĐỊNH MỨC

1.6.1 Lớp chính

- Vải khổ 0,9m = 2 dài áo + 2 dài tay + lai + đường may
- Vải khổ 1,2m = 2 dài áo + 1 dài tay + lai + đường may
- Vải khổ 1,4m = 2 dài áo + 1 dài tay + lai + đường may
- Vải khổ 1,6m = 2 dài áo + lai + đường may

1.6.2 Lớp lót

Cách tính định mức giống lớp chính

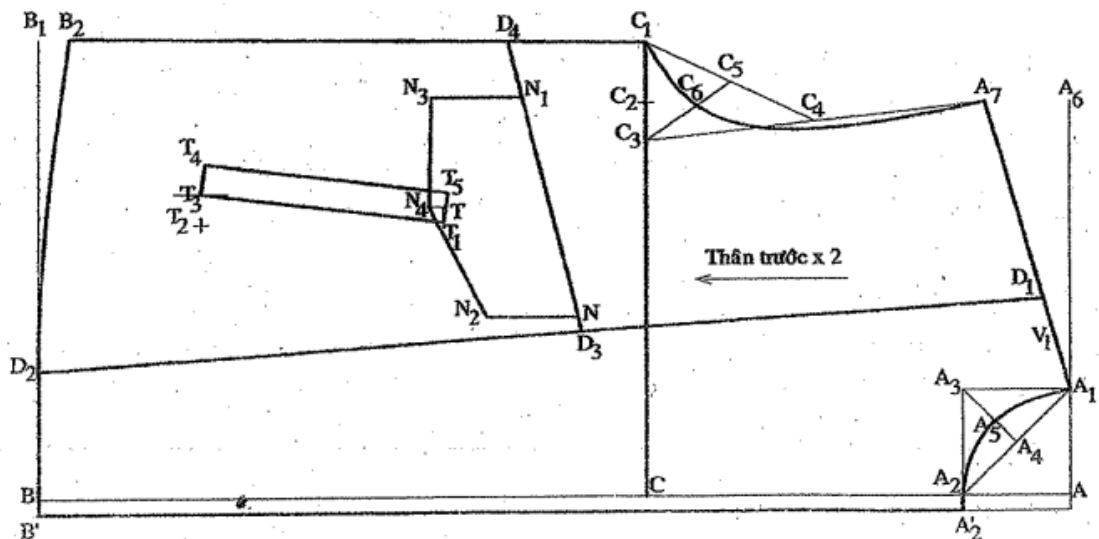
1.7 PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ (vẽ rập) :

1.7.1 Thiết kế lớp chính (chú ý độ co chi tiết trong quá trình may, ủi)

1.7.1.1 Thân trước:

- AB: dài áo = số đo – Rộng bản bo lai + 2cm đường may
- AC: hạ nách = $\frac{1}{4}$ Vòng ngực + 5cm
- Từ các điểm A, B, C kẻ các đường vuông góc với AB lên trên
- AA₁ : ngang cổ = $\frac{1}{5}$ Vòng cổ
- AA₂ : hạ cổ = $\frac{1}{5}$ Vc (vẽ vòng cổ giống áo chemise)

- AA_6 : ngang vai = $\frac{1}{2}$ Rộng vai + 1cm
- A_6A_7 : hạ xuôi vai = sđ Xuôi vai + 1,5cm
- CC_1 : ngang nách = $\frac{1}{4}$ (Vòng ngực+Cử động) + 1cm đường may
- C_2C_3 : = 2,5cm
- Vẽ vòng nách giống áo chemise
- B_2B_1 : giảm sườn = 2cm
- * Decoupe dọc:
 - D_1 đến AB = 13cm
 - BD_2 = 8,5cm
 - Nối D_1D_2 - decoupe dọc : $D_1A_1A_2'B'D_2$
- * Decoupe ngực :
 - D_1D_3 = 30cm
 - C_1D_4 = 9cm
 - Nối D_3D_4 - decoupe ngực : $D_1D_3D_4C_1A_7$
- * Decoupe sườn : là phần còn lại của thân trước
- * Nắp túi(thành phẩm)
 - D_3N = 1cm
 - NN_1 : dài nắp túi = 15cm
 - $NN_2 = N_1N_3$: dài hông nắp túi = 6cm (kẻ song song với cạnh AB)
 - Dài đỉnh nắp túi : đo từ điểm N_4 đến điểm giữa NN_1 = 8cm
 - N_4T = 1cm (vẽ về phía trên song song với cạnh AB)
 - $TT_1 = TT_5$ = 1cm (kẻ song song với cạnh CC_1)
 - T_1T_2 = 16cm (T_1, T_2 cách đều AB)
 - T_2T_3 : độ nghiêng của cơi túi = 2cm (lấy T_3 là điểm tạm thời)
 - Qua T_3 kẻ đường thẳng song song với cạnh AB
 - $T_1T_3 = T_4T_5$: dài bản cơi túi = 16cm (T_3 chạy trên đoạn thẳng vừa kẻ)
 - $T_1T_5 = T_3T_4$: rộng bản cơi túi = 2cm

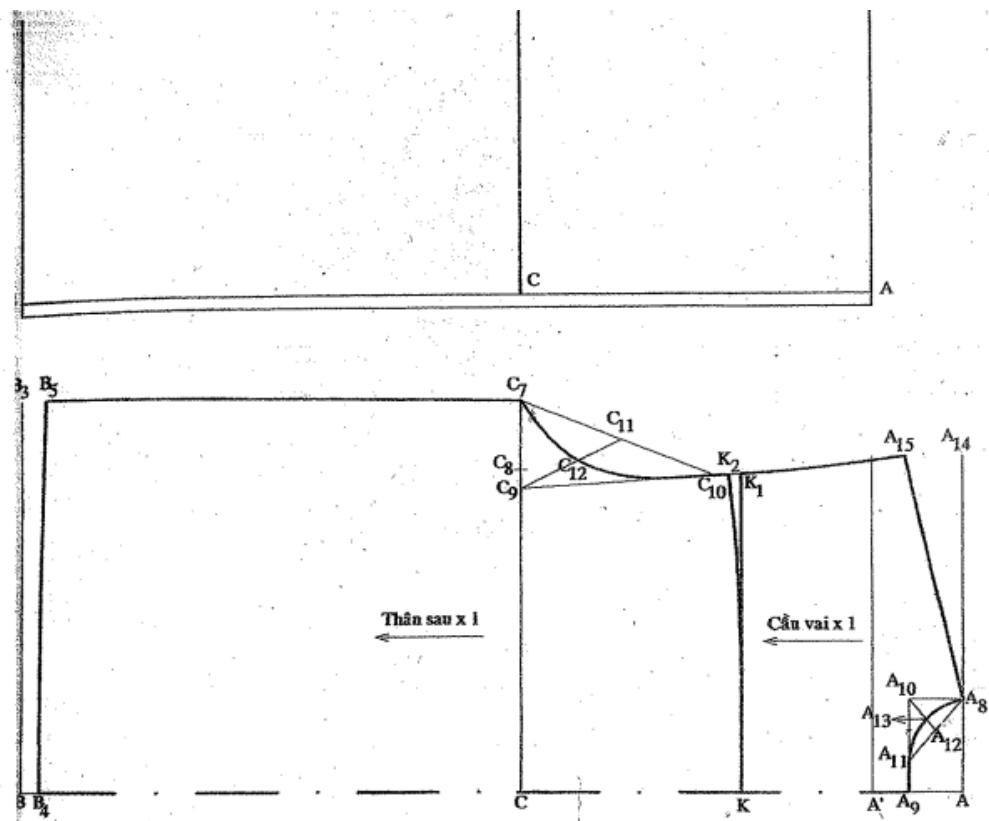


Hình 1.4 Thân trước

1.7.1.2 Thân sau:

- Dựa vào thân trước để vẽ thân sau áo. Sang dấu các đường ngang của thân trước cho thân sau. Từ điểm B của TT giảm 1,5cm (B_4)

- $A'A = 7\text{cm}$ (chôm vai thành phẩm = 3,5cm)
- AA_8 : ngang cổ = $1/5$ Vòng cổ + 0,3cm
- AA_9 : hạ cổ = $1/10$ Vòng cổ + 0,5cm (vẽ vòng cổ giống áo chemise)
- AA_{14} : ngang vai = $1/2$ Rộng vai + 1,5cm (nếu 0,3cm ở ngang cổ thân sau thay đổi thì 1,5cm ở ngang vai cũng thay đổi theo)
- $A_{14}A_{15}$: hạ xuôi vai = số đo xuôi vai + 0,5cm
- CC_7 : ngang nách = $1/4$ (Vòng ngực + Cử động) + 1cm đường may
- $C_8C_9 = 1,5\text{cm}$
- Vẽ vòng nách : giống thân trước
- BB_3 : ngang lai = $1/4$ (Vòng hông + Cử động) + 1cm đường may
- $BB_4 = 1,5\text{cm}$
- $B_3B_5 = 0,5\text{cm}$



Hình 1.5 Thân sau

1.7.1.3 Cầu vai

- $A_9K = 13\text{cm}$
- KK_1 : đường ngang cầu vai
- K_1K_2 : gục nách thân sau = 1cm

1.7.1.4 Tay :

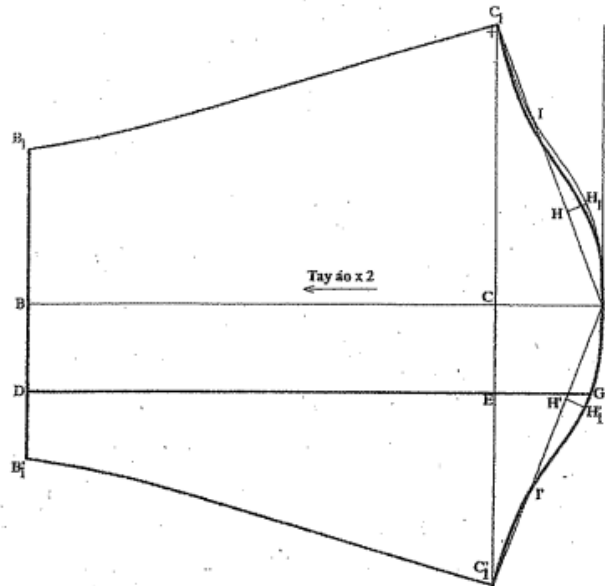
- AB : dài tay = số đo dài tay – Rộng bản bo tay + 2cm đường may
- $AC = 1/10$ Vòng ngực + 1cm
- Từ các điểm A, B, C kẻ các đường vuông góc với AB lên trên
- CC_1 : rộng ngang nách = $1/4$ Vòng ngực + 5cm (kiểm tra lại vòng nách thân áo)

trước. Khi vẽ vòng nách tay, còn tùy vào yêu cầu kỹ thuật mà thông số vòng nách tay và thông số vòng nách thân áo giống hoặc khác nhau)

- $HH_1 = 2\text{cm}$
- Vẽ vòng nách : giống áo chemise
- BB_1 : rộng cửa tay = $\frac{1}{2}$ Dài bản bo tay + 1cm đường may

*** Decoupe tay :**

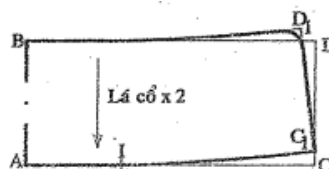
- $BD = CE = 8,5\text{ cm}$
- Kéo dài DE cắt đường nách tay sau tại G (mang tay lớn: GAC_1B_1D , mang tay nhỏ: phần còn lại của tay).



Hình 1.6 Tay áo

1.7.1.5 Lá cổ : Vẽ hình chữ nhật ABCD (thành phẩm)

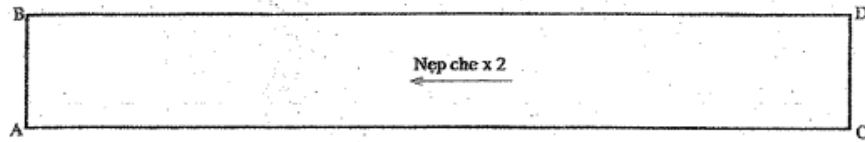
- $AC = BD$: dài bản lá cổ = $\frac{1}{2}$ vòng cổ đo trên thân áo (hoặc = $\frac{1}{2}$ số đo vòng cổ + 2,5cm)
- $CC_1 = 1\text{cm}$
- Vẽ cạnh trên lá cổ BD_1 cách đều cạnh dưới lá cổ, góc $D_1C_1A < 90^\circ$
- Đầu lá cổ đáng cong tùy ý.



Hình 1.7 Lá cổ

1.7.1.6 Nẹp che:

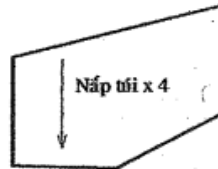
- $AC = BD$: dài bản nẹp che = số đo dài áo – hạ cổ thân trước + 2cm đường may (hoặc chồm qua phần lá cổ tùy ý)
- $AB = CD$: rộng bản nẹp che = 7cm + 2cm đường may.



Hình 1.8 Nẹp che

1.7.1.7 Nắp túi :

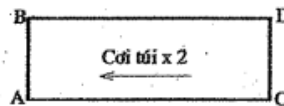
Dựa theo nắp túi thành phẩm trên thân trước cộng thêm đường may xung quanh.



Hình 1.9 Nắp túi

1.7.1.8 Cơi túi:

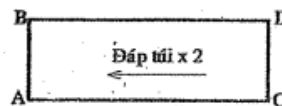
- $AC = BD$: dài cơi túi = $16\text{cm} + 2\text{cm}$ đường may
- $AB = CD$: rộng cơi túi = $2\text{cm} + 2\text{cm}$ đường may



Hình 1.10 Cơi túi

1.7.1.9 Đáp túi:

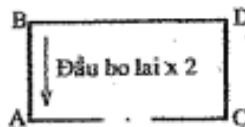
Vẽ hình chữ nhật giống thông số cơi túi.



Hình 1.11 Đáp túi

1.7.1.10 Đầu bo lai:

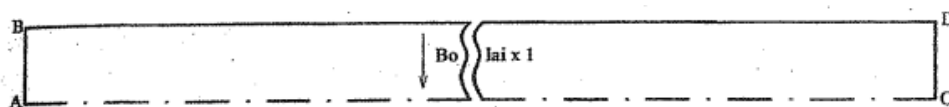
- $AC = BD$: dài đầu bo lai = $10\text{cm} + 2\text{cm}$
- $AB = CD$: rộng đầu bo lai = số đo rộng bản bo lai + 1cm đường may



Hình 1.12 Đầu bo lai

1.7.1.11 Bo lai:

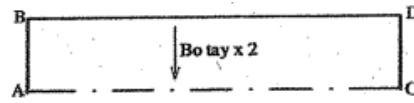
- $AC = BD$: dài bo lai = $2 \times (\text{ngang lai thân trước} + \text{ngang lai thân sau} - 2\text{cm đường may}) - (2 \times \text{dài đầu bo lai}) + 2\text{cm đường may}$
- $AB = CD$: rộng bo lai = số đo rộng bản bo lai + 1cm đường may



Hình 1.13 Bo lai

1.7.1.12 Bo tay:

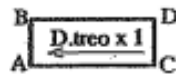
- $AC = BD$: dài bo tay = số đo ngang tay áo + 2cm đường may
- $AB = CD$: rộng bo tay = số đo rộng bo tay + 1cm đường may



Hình 1.14 Bo tay

1.7.1.13 Dây treo:

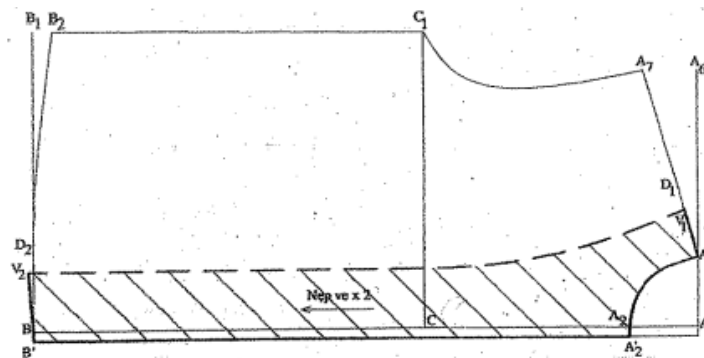
- $AC = BD$: dài dây treo = 8cm
- $AB = CD$: rộng dây treo = 3cm



Hình 1.15 Dây treo

1.7.1.14 Nẹp ve:

- Dựa vào vai con, vòng cổ, đường nẹp, đường lai thân để vẽ nẹp ve:
- $A_1V_1 = 3\text{cm} - 5\text{cm}$
- $BV_2 = 6\text{cm} - 8\text{cm}$ (tùy ý) ; điểm V_2 nằm phía dưới đường ngang lai hay dài hơn thân trước khoảng 1cm
- Vẽ cạnh ve từ $V_1 - V_2$. Phần từ V_1 đến khoảng ngang nách đánh cong vô, phần còn lại vẽ song song với cạnh AB.

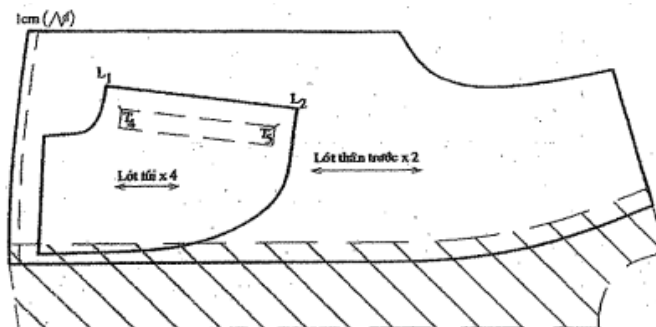


Hình 1.16 Nẹp ve

1.7.2 Lót lót:

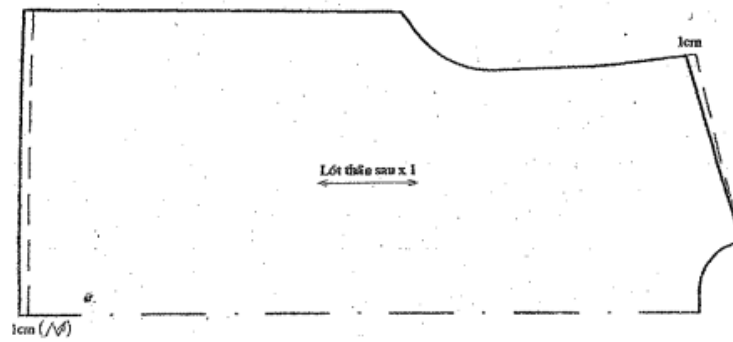
Dựa theo lớp chính để vẽ lớp lót

- Thân trước khi vẽ phải trừ phần nẹp ve (vải chính) ra.



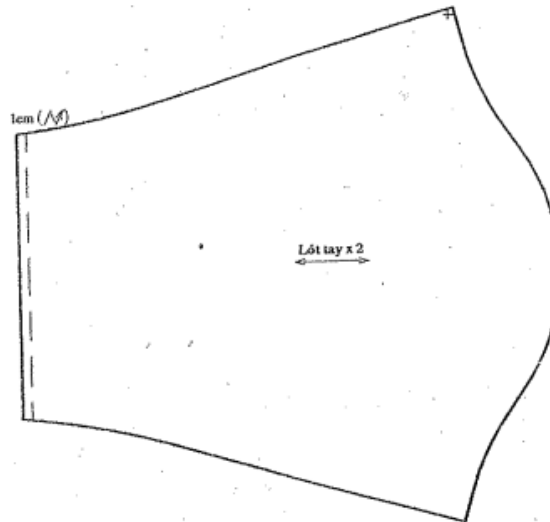
Hình 1.17 Lót thân trước

- Thân sau vẽ cầu vai liền.



Hình 1.18 Lót thân sau

- Tay vẽ một mang (tay liền không rã decoupe).



Hình 1.19 Lót tay áo

- Lót túi: Dựa theo vị trí coi túi để vẽ lót túi (có nhiều hình dáng khác nhau) xem hình 1.17; rộng túi trung bình 18cm ; $L_1L_2 = T_4T_5 + 4\text{cm}$ đến 6cm hoặc tùy ý, đáy túi cách lai khoảng 2cm (hoặc tùy theo vị trí túi và loại sản phẩm mà thông số khác nhau)
- Dây cổ định chính và lót :
- Hình chữ nhật kích thước 4cm x 1cm 

1.8 QUY CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY

1.8.1 Lớp chính :

- Thân sau, cầu vai, tay, nẹp che, nắp túi, coi túi, đáy túi, đầu bo lai, bo lai, bo tay, nẹp ve, dây treo cắt sát theo đường vẽ.
- Riêng các cạnh decoupe của thân trước, mang tay lớn, mang tay nhỏ, cạnh nẹp ve V_1V_2 cộng thêm 1cm đường may.
- Thân trước cắt sát theo đường bán thành phẩm thân trước chính, cạnh nẹp ve cộng thêm 1cm đường may.

1.8.2 Lớp lót :

- Thân trước cắt sát theo đường bán thành phẩm thân trước chính. Đường nối

nẹp ve chừa 1cm.

- Thân sau cắt sát theo đường bán thành phẩm thân sau chính.
- Tay cắt sát theo đường bán thành phẩm tay chính. (Tay không rã decoupe).
- Chú ý : Chiều dài ở phần lai thân trước, thân sau, tay cộng thêm 0,5cm đến 1cm tùy theo loại sản phẩm.

Câu hỏi:

- 1/ Kể tên các chi tiết lớp ngoài (chính) áo jacket nam?
- 2/ Thân trước áo jacket nam gồm những decoupe nào? Ta có thể đặt tên khác không, cho ví dụ ?
- 3/ Chiều dài áo của thân chính và thân lót áo jacket nam giống nhau hay khác nhau, tại sao ?
- 4/ Trình bày các công thức thiết kế thân trước áo jacket nam (có hình vẽ)?
- 5/ Trình bày các công thức thiết kế thân sau và cầu vai áo jacket nam (có hình vẽ)?
- 6/ Trình bày các công thức thiết kế tay áo jacket nam (có hình vẽ)?
- 7/ Công thức tính chiều dài bo lai áo jacket nam?
- 8/ Trình bày cách cắt lớp lót : thân trước, thân sau, tay áo jacket nam (có hình vẽ)?

Bài 2:

PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO JACKET TAY RAGLAN CÓ NÓN

2.1 MỤC TIÊU

2.1.1 Về kiến thức:

Sinh viên có kiến thức về kỹ thuật thiết kế áo jacket tay raglan có nón.

2.1.2 Về kỹ năng:

Sinh viên có khả năng thiết kế áo jacket tay raglan có nón. Vẽ chính xác đường thẳng, đường cong theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

2.1.3 Về thái độ:

Sinh viên có thái độ tiếp thu bài tích cực nhằm phát huy khả năng ứng dụng vào thực tiễn sản xuất.

2.2 MẪU ỨNG DỤNG



Hình 2.1 Mẫu ứng dụng

2.3 MÔ TẢ PHẪNG

2.3.1 Đặc điểm:

Áo gió một lớp, không bông, có nón, tay dài raglan một mang, có bo lai và bo tay thun, dây kéo giữa hai thân trước.

2.3.2 Cấu trúc:

- Thân trước x 2.
- Thân sau x 1.
- Tay áo x 2.
- Má nón x 2.
- Đỉnh nón x 1.
- Bo lai x 1
- Bo tay x 2

2.4 PHƯƠNG PHÁP ĐO

2.4.1 Dụng cụ đo: Thước dây không co giãn.

2.4.2 Vị trí đo - cách đo:

STT	Vị trí đo	Cách đo
1	Dài áo	Đo từ đốt sống cổ thứ bảy đến qua khỏi mông 5cm
2	Rộng vai	Đo từ đầu vai phải sang đầu vai trái
3	Dài tay	Đo từ chân cổ đến khỏi mắt cá tay (tay raglan)
4	Cửa tay	Đo vòng quanh nắm tay
5	Vòng cổ	Đo vòng quanh chân cổ
6	Vòng ngực	Đo vòng quanh ngực nơi nở nhất
7	Vòng mông	Đo vòng quanh mông nơi nở nhất
8	Vòng đầu	Đo vòng quanh đầu nơi to nhất
9	Cao đầu	Đo từ đốt sống cổ thứ bảy đến đỉnh đầu

2.5 NI MẪU (cm)

- Dài áo = 60
- Dài eo = 37
- Rộng vai = 36
- Dài tay = 55
- $\frac{1}{2}$ rộng cửa tay = 13
- Bo tay = 5 x 28
- Rộng bản bo = 5
- Vòng cổ = 34
- Vòng ngực = 84
- Vòng mông = 88
- Cao đầu = 30
- Vòng đầu = 57
- Cử động = 8
- Rộng đỉnh đầu nón = 10
- Rộng đỉnh chân nón = 8

2.6 PHƯƠNG PHÁP TÍNH ĐỊNH MỨC

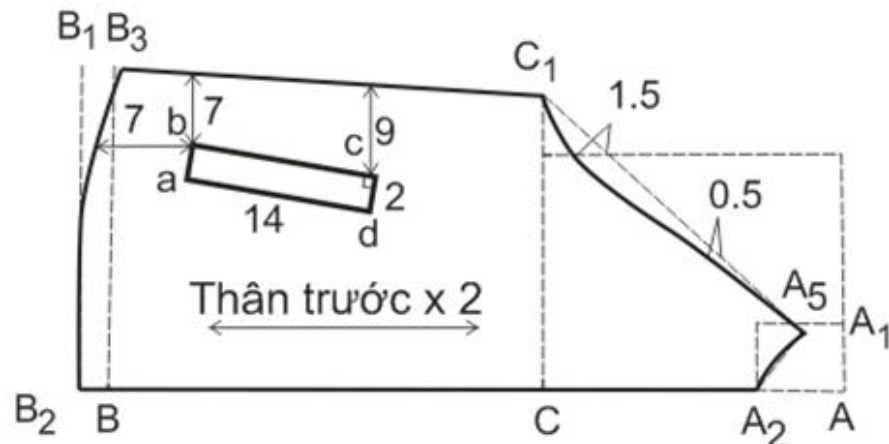
- Vải khổ 0,9m = 2 dài áo + 2 dài tay + lai + đường may
- Vải khổ 1,2m = 2 dài áo + 1 dài tay + lai + đường may
- Vải khổ 1,4m = 2 dài áo + 1 dài tay + lai + đường may
- Vải khổ 1,6m = 2 dài áo + lai + đường may

2.7 THIẾT KẾ

2.7.1 Thân trước

- AB: Dài áo = số đo - 2cm chồm vai – bo lai
- AA₁: Vào cổ = $\frac{1}{6}$ cổ + 0.5cm
- AA₂: Hạ cổ = $\frac{1}{6}$ cổ
- A₁A₅ = 3.5cm
- AA₃: ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai - 0.5cm
- AC: Hạ nách = $\frac{1}{2}$ nách + 5cm = $\frac{1}{4}$ ngực + 5

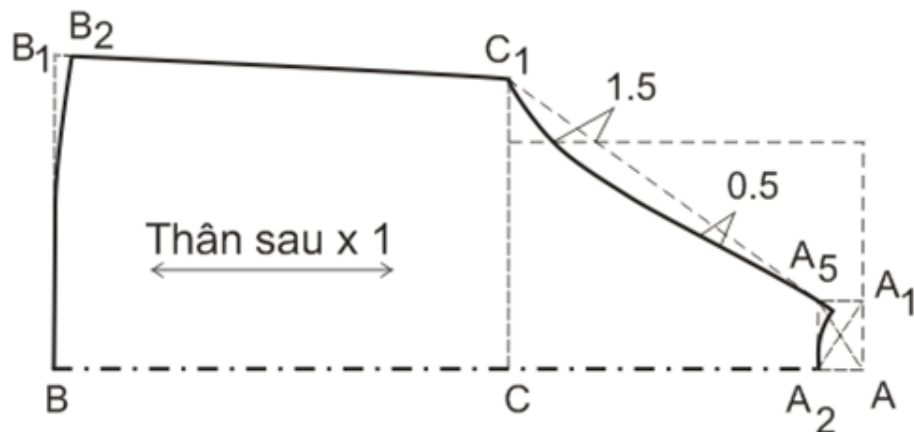
- CC_1 : Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ ngực + 4 $\rightarrow$ 5cm
- BB_1 : Ngang hông = $\frac{1}{4}$ hông + 3 $\rightarrow$ 4cm
- BB_2 : Sa vạt = 2cm
- B_1B_3 : Giảm sườn = 1cm



Hình 2.2 Thân trước

2.7.2 Thân sau:

- AB: Dài áo = số đo + 2cm chồm vai – bo lai
- AA_1 : Vào cổ = $\frac{1}{6}$ cổ - 0.5cm
- AA_2 : Hạ cổ = 4cm
- A_1A_5 = 2.5cm
- AA_3 : Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai + 0.5cm
- AC: Hạ nách = Hạ nách trước + 4cm = hạ ngực trước + 0-4cm
- CC_1 : Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ ngực + 4 $\rightarrow$ 5cm
- BB_1 : Ngang hông = $\frac{1}{4}$ hông + 3 $\rightarrow$ 4cm
- B_1B_2 : Giảm sườn = 1cm

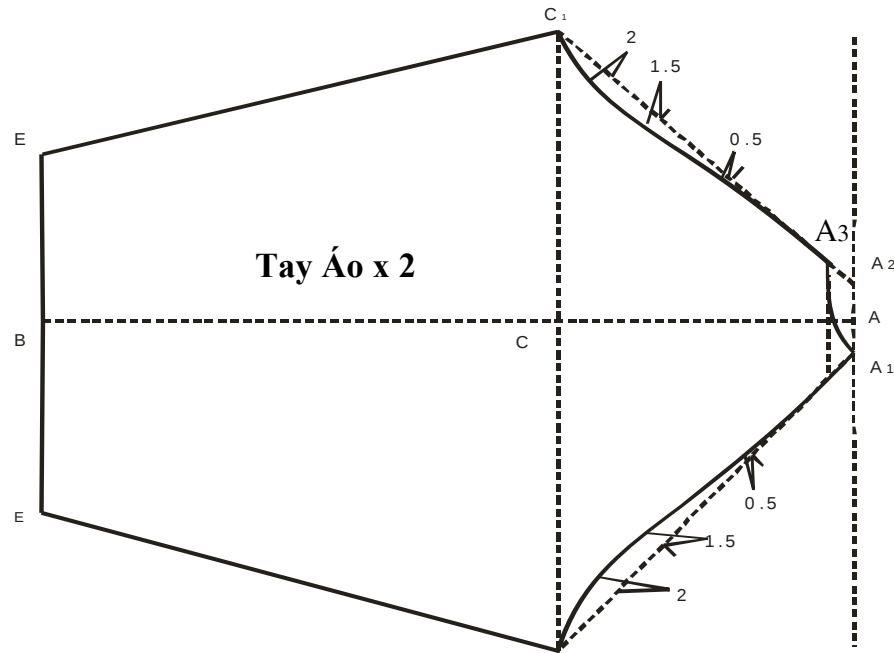


Hình 2.3 Thân sau

2.7.3 Tay áo:

- AB: Dài tay = số đo – bo tay
- AC: Hạ nách tay = $\frac{1}{4}$ ngực + 3cm
- CC_1 : Rộng nách tay = $\frac{1}{4}$ ngực + 3cm
- AA_1 = 2cm
- AA_2 = 4cm

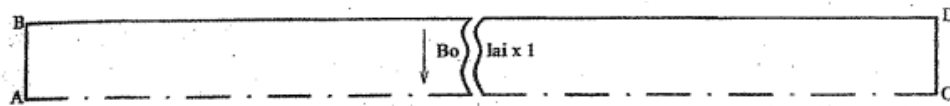
- $A_2A_3 = 2\text{cm}$
- BE : Cửa tay = $\frac{1}{2}$ rộng cửa tay + 3cm



Hình 2.4 Tay áo

2.7.4 Bo lai:

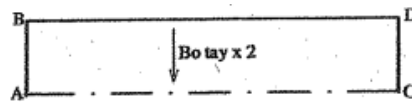
- $AC = BD$: dài bo lai = $2 \times (\text{ngang lai thân trước} + \text{ngang lai thân sau} - 2\text{cm đường may}) - (2 \times \text{dài đầu bo lai}) + 2\text{cm đường may}$.
- $AB = CD$: rộng bo lai = số đo rộng bản bo lai + 1cm đường may



Hình 2.5 Bo lai

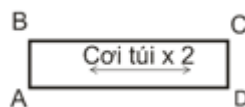
2.7.5 Bo tay:

- $AC = BD$: dài bo tay = số đo dài bo tay + 2cm đường may
- $AB = CD$: rộng bo tay = số đo rộng bo tay + 1cm đường may



2.7.6 Cơi túi:

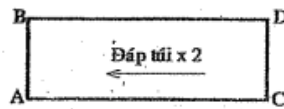
- $AD = BC$: dài cơi túi = $16\text{cm} + 2\text{cm đường may}$
- $AB = CD$: rộng cơi túi = $2\text{cm} \times 2\text{cm đường may}$



Hình 2.7 Cơi túi

2.7.7 Đắp túi:

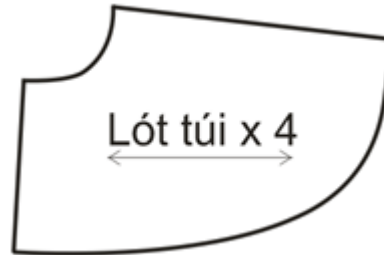
Vẽ hình chữ nhật giống thông số cơi túi.



Hình 2.8 Đắp túi

2.7.8 Lót túi:

Dựa vào cơi túi để vẽ lót túi.



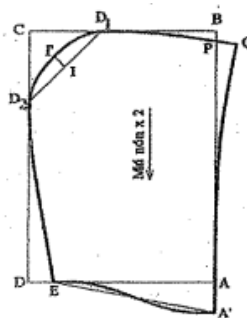
Hình 2.9 Lót túi

2.7.8 Má nón: Vẽ hình chữ nhật ABCD

- AB : cao má nón = số đo cao đầu = 25cm
- BC : rộng đầu má nón = $[\frac{1}{2} (\text{Vòng đầu} + \text{cử động})] \times \frac{3}{4} - \frac{1}{2}$ rộng đỉnh đầu nón = 18,5 cm
- BP = 1cm
- PQ = 2cm
- AA' = 3cm
- A'E : rộng chân má nón = $\frac{1}{2}$ số đo vòng cổ (đo trên thân : giả sử = 40cm) - $\frac{1}{2}$ rộng đỉnh chân nón = 16cm
- CD₁ = CD₂ = 7cm
- II' = 1,5cm

Vẽ cạnh đỉnh má nón từ Q – P – D₁ – I' – D₂ - E

Vẽ cạnh chân má nón từ E – A' (kiểm tra lại vòng cổ đo trên thân)



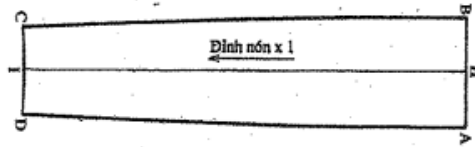
Hình 2.10 Má nón

2.7.9 Đỉnh nón :

Vẽ AB và CD vuông góc với HI như hình vẽ, sao cho:

- AD = BC : dài đỉnh nón = dài cạnh đỉnh má nón từ QPD₁I'D₂E
- HA = HB = $\frac{1}{2}$ Rộng đỉnh đầu nón = 5cm

- IC = ID = $\frac{1}{2}$ Rộng đỉnh chân nón = 4cm



Hình 2.11 Đỉnh nón

2.8 QUY CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY

- Thân trước, thân sau: vòng cổ, vòng nách, đường sườn chữa đường may 1cm. Lai áo chữa tùy ý.
- Tay áo: vòng nách, đường sườn, chữa 1cm. Lai tùy ý.
- Má nón và đỉnh nón: Cắt chữa đường may xung quanh 1cm

Câu hỏi:

- 1/ Trình bày các công thức thiết kế thân sau và tay sau áo jacket tay raglan (có hình vẽ)?
- 2/ Trình bày các công thức thiết kế thân trước và tay trước áo jacket tay raglan (có hình vẽ)?
- 3/ Trình bày các công thức thiết kế má nón áo jacket (có hình vẽ)?
- 4/ Trình bày các công thức thiết kế đỉnh nón áo jacket (có hình vẽ)?

Bài 3:

PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO VESTON NAM HAI LỚP

3.1 MỤC TIÊU

3.1.1 Về kiến thức: Sinh viên có kiến thức về kỹ thuật thiết kế áo veston nam hai lớp.

3.1.2 Về kỹ năng: Sinh viên có khả năng thiết kế áo veston nam hai lớp. Vẽ chính xác đường thẳng, đường cong theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

3.1.3 Về thái độ: Sinh viên có thái độ tiếp thu bài tích cực nhằm phát huy khả năng ứng dụng vào thực tiễn sản xuất.

3.2 MẪU ỨNG DỤNG

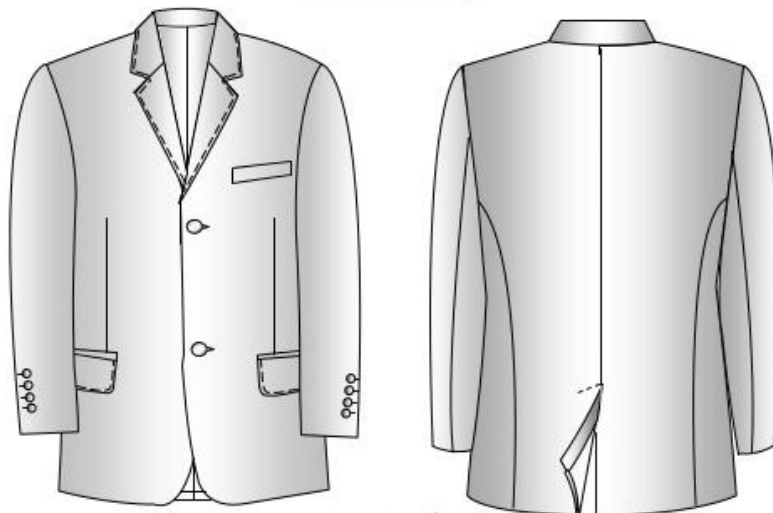


Hình 3.1 Mẫu ứng dụng

3.3 MÔ TẢ PHẪNG

3.3.1 Đặc điểm:

Áo veston nam là kiểu áo khoác ngoài, phía trong có lót, dựng ngực, đường thiết kế phù hợp với người mặc. Áo bâu lật, ve dài, tay hai mang, thân sau nhỏ và có đường may sống lưng, phía dưới là hai túi mỡ hai viền có gấn nếp. Bên trong lớp chính có dựng ngực làm bằng keo. Đầu vai có đệm vai để tạo dáng cho cơ thể.



Hình 3.2 Mặt trước và mặt sau

3.3.2 Cấu trúc:

* Lớp ngoài:

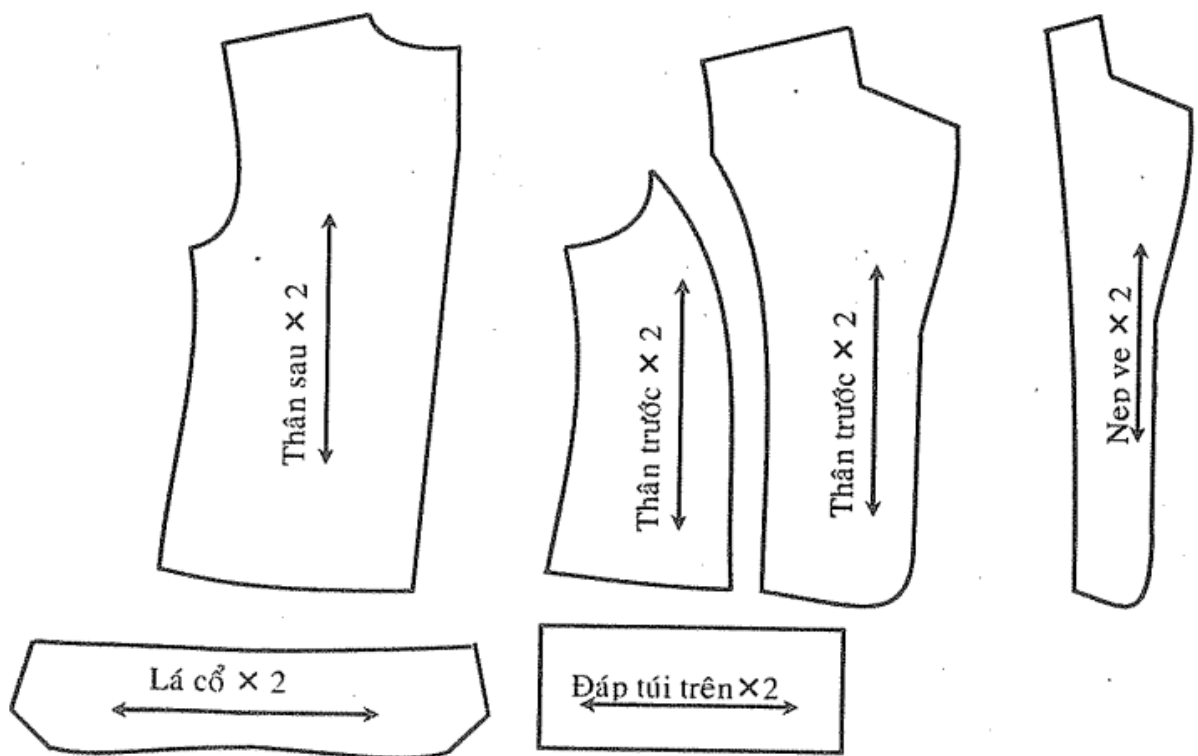
- Thân trước x 2
- Thân sau x 2
- Mang tay lớn x 2
- Mang tay nhỏ x 2
- Lá cổ trên x 1
- Lá cổ dưới x 1
- Nắp túi x 2
- Viền túi x 4

* Lót dụng và các chi tiết khác:

- Dụng ngực x 2
- Đệm ngực x 2
- Dụng lá cổ x 1
- Dụng nẹp ve x 2
- Dụng nắp túi x 2
- Đệm vai x 2
- Mòng tay x 2 (vải chính)

* Lớp trong:

- Thân trước x 2
- Nẹp ve x 2 (vải chính)
- Thân sau x 1
- Mang tay lớn x 2
- Mang tay nhỏ x 2
- Nắp túi x 2
- Lót túi x 4



Hình 3.3 Hình vẽ cấu trúc lớp ngoài

3.4 PHƯƠNG PHÁP ĐO

3.4.1 Dụng cụ đo: Thước dây không co giãn

3.4.2 Vị trí đo, cách đo:

STT	Vị trí đo	Cách đo
1	Dài áo	Đo từ đốt sống cổ thứ bảy đến qua khỏi mông 5cm
2	Dài eo	Đo từ đốt sống cổ thứ bảy đến ngang eo (hoặc = $\frac{1}{2}$ Dài áo + 5,5cm)
3	Rộng vai	Đo từ đầu vai phải sang đầu vai trái
4	Xuôi vai	Đo từ đốt sống cổ thứ bảy đến đường nằm ngang giữa hai đầu vai
5	Dài tay	Đo từ đầu vai đến khỏi mắt cá tay
6	Vòng cổ	Đo vòng quanh chân cổ
7	Vòng ngực	Đo vòng quanh ngực nơi nở nhất
8	Vòng eo	Đo vòng quanh eo
9	Vòng mông	Đo vòng quanh mông nơi nở nhất

3.5 NI MẪU (cm)

- Dài áo	= 66	- Vòng cổ	= 36
- Dài eo	= 38	- Vòng ngực	= 84
- Rộng vai	= 37	- Vòng eo	= 66
- Xuôi vai	= 4	- Vòng mông	= 88
- Dài tay	= 55	- Cử động	= 14

3.6 PHƯƠNG PHÁP TÍNH ĐỊNH MỨC

3.6.1 Lớp chính:

- Vải khổ 0,9m cần 2 dài áo + lai + đường may
- Vải khổ 1,2m cần 2 dài áo + lai + đường may
- Vải khổ 1,4m cần 2 dài áo + lai + đường may
- Vải khổ 1,6m cần 1 dài áo + 1 dài tay + lai + đường may

3.6.2 Lớp lót: Cách tính định mức tương tự lớp chính

3.7 PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

3.7.1 PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ LỚP CHÍNH

3.7.1.1 Thân sau:

* Xác định các đường ngang

- AG: dài áo = số đo
- AB: Xuôi vai = số đo - 2cm
- BC: hạ nách = $\frac{1}{4}$ Vòng nách ($AC = \frac{1}{4}$ Vòng ngực + AB)
- AD: hạ eo = số đo
- DE: hạ mông : trung bình = 18 cm

* Sóng lưng

- $CC_1 = 1$ cm
- $DD_1 = 2,5$ cm
- $EE_1 = GG_1 = 2$ cm
- Vẽ sóng lưng từ A - B - C_1 - D_1 - E_1 - G_1

* Vòng cổ, vai

- AA_1 : Ngang cổ = $\frac{1}{6}$ Vòng cổ + 1.5cm

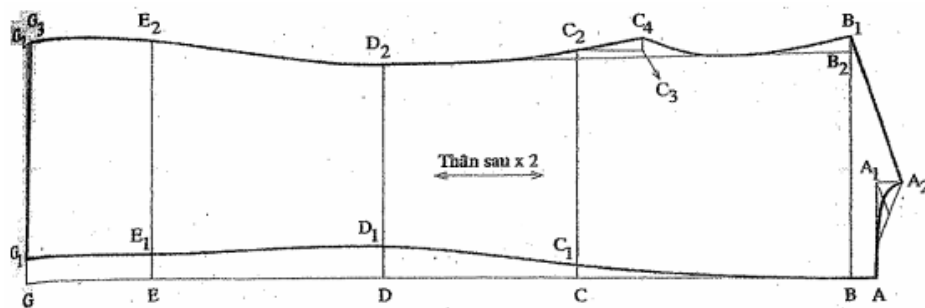
- AA_2 : Mẹo cổ = 2cm
- Vẽ vòng cổ từ A_2 đến A
- BB_1 : Ngang vai = $\frac{1}{2}$ Rộng vai + 0.5cm
- $B_1B_2 = 1$ cm

*** Vòng nách**

- C_1C_2 : Rộng đường ngang ngực = $\frac{2}{10}$ Vòng ngực
- $C_2C_3 = 5$ cm
- $C_3C_4 = 1$ cm
- D_1D_2 : Ngang eo = $\frac{2}{10}$ Vòng eo + 1cm
- Nối B_2D_2
- Vẽ vòng nách từ B_1 đến C_4

*** Sườn, gấu:**

- E_1E_2 : Ngang hông = $D_1D_2 + 2,5$ cm
- Vẽ sườn áo từ $C_4 - C_2 - D_2 - E_2$ xuống cắt lằn gấu tại G_2
- G_2G_3 : Giảm sườn = 0,3 cm – vẽ gấu áo từ G_1 đến G_3



Hình 3.4 Thân sau

3.7.1.2 Thân trước

*** Xác định các đường ngang**

- Kẻ đường gấp nếp trùng với canh sợi dọc của vải.
- Kẻ tiếp đường giao khuy cách đường nếp 1,7cm.
- Sang dấu các đường ngang của thân sau cho thân trước.
- Lấy G_4G_6 : sa gấu = 2cm
- A_3A_4 : độ phưỡn ngực = 4% vòng ngực – 0,8cm
- $A_4A_5 = 1,7$ cm
- $C_6C_7 = 0,5$ cm
- Đường giao khuy áo veston $A_4C_6D_3E_3G_4$

*** Vòng cổ, vai:**

- A_5A_6 : ngang cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 2cm
- A_5A_7 : Hạ cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 2,5cm
- Vẽ vòng cổ từ A_5 đến A_6
- Kẻ đường hạ xuôi vai thân trước song song và cách đường ngang cổ A_5A_6 một đoạn bằng số đo xuôi vai.
- Dài vai con thân trước bằng dài vai con thân sau trừ 0,5cm

*** Vẽ áo:**

- $A_6V = 2,5$ cm
- $D_3V_1 = 1$ cm

- Nối VV_1 cắt vòng cổ tại V_2
- Lấy $V_2V_3 = 6\text{cm}$
- Từ V_3 kẻ vuông góc với VV_1
- Lấy $V_3V_4 = 7,5\text{cm}$
- Vẽ cạnh ve V_1V_4
- Lấy $V_2V'_2 = 0,5\text{ cm}$
- Nối V'_2V_4
- $V_4V_5 = 4\text{cm}$
- $V_5V_6 = 3,5\text{ cm}$
- $V_4V_6 = 4\text{cm}$
- $A_6A_8 = 2\text{cm}$
- Nối A_8V_6 điểm giữa đánh cong $0,3\text{cm}$
- Vẽ đối xứng ve áo ra phía ngoài qua đường bẻ ve
- Kéo dài $V_4V'_2$ ra điểm I.
- $IV'_2 = 3\text{cm}$
- Vẽ vòng cổ áo veston từ $A_5 - I - V_4$

*** Vòng nách:**

- C_7C_8 : Rộng ngang ngực = $2/10$ vòng ngực + 2cm
- C_7C_9 : Rộng ngực và nách thân trước = $(\text{vòng ngực} + \text{cử động})/2 + 2\text{cm} - C_1C_1(\text{thân sau})$
- $C_9C'_9 = 5\text{cm}$
- Từ C_8 kẻ đường thẳng vuông góc với C_7C_9 lên phía trên.
- $C_8C_{10} = 3\text{cm}$
- $C_8C_{11} = 4\text{cm}$
- Vẽ vòng nách từ $B_3 \rightarrow C_{11} \rightarrow C_{10}$
- $C_{10}C_{12} = 2\text{cm}$
- $C_{12}C_{13} = 0,7\text{ cm}$
- $C_{12}C'_{13} = 4\text{ cm}$

Vẽ vòng nách phần còn lại vòng nách từ $C_9 \rightarrow C_{13} \rightarrow C_{13}$

*** Sườn, gấu:**

- Từ C'_9 kẻ đường vuông góc với C_7C_9 xuống phía gấu áo cắt đường ngang eo tại D_5
- $D_5D_6 = 1,5\text{cm}$
- E_4E_5 : rộng ngang hông = $(\text{vòng hông} + \text{cử động})/2 + 2\text{cm} - E_1E_2(\text{thân sau}) - 1\text{cm}$
- Vẽ sườn áo từ $C'_9 \rightarrow D_6 \rightarrow E_5$ xuống cắt lằn gấu tại G_7
- G_7G_8 : giảm sườn = $0,3\text{ cm}$
- Nối đường gấu áo từ G_6 đến G_8

*** Gót nẹp**

- Lấy N là điểm giữa của DE
- $E_3N_1 = 0,5\text{ cm}$
- $G_5N_2 = 4\text{cm}$
- $G_5N_3 = 2\text{cm}$
- $G_6N_4 = 8\text{cm}$
- Vẽ gót nẹp từ $N \rightarrow N_1 \rightarrow N_2 \rightarrow N_3 \rightarrow N_4$

*** Túi coi (nếu có)**

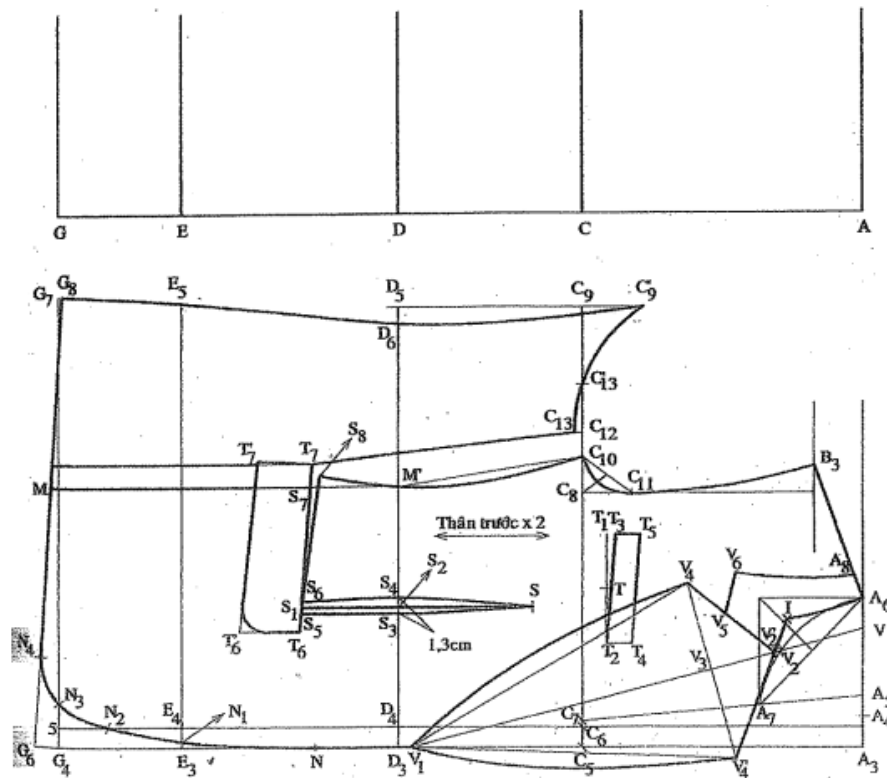
- Lấy T (điểm giữa chân coi) cách đường A_5A_6 một đoạn bằng $\frac{1}{4}$ Vòng ngực
- T cách đường giao khuỷu một đoạn $= \frac{1}{2} C_7C_8 + 1,5\text{cm}$
- Từ T kẻ đường thẳng song song với A_5A_6
- Lấy T_1T_2 : dài bản coi túi trung bình $= 9\text{cm}$
- Từ T_1 và T_2 kẻ hai đường thẳng vuông góc với T_1T_2 về phía cổ
- T_1T_3 : chệch túi $= 0,7\text{ cm}$
- $T_2T_4 = T_3T_5$: rộng bản coi túi trung bình $= 2\text{cm}$

*** Túi dưới**

- Lấy S là điểm đầu chiết ngực, S thỏa 2 điều kiện :
 - + S cách đường $T_1T_2 = 6\text{cm}$
 - + S cách đường giao khuỷu một đoạn bằng $\frac{1}{2} C_7C_8 + 0,5\text{cm}$
- Kẻ đường thẳng (trùng với đường miêng túi dưới) song song và cách lần gấu một đoạn bằng $\frac{1}{3}$ Dài áo – 1cm (đường miêng túi cách đường ngang eo ít nhất $= 6\text{cm}$)
- Từ S kẻ đường thẳng trùng với cạnh sợi dọc, cắt đường miêng túi dưới tại S_1 , cắt đường ngang eo tại S_2
- $S_1T_6 = 2\text{cm}$
- T_6T_7 : dài miêng túi trung bình $= 14\text{ cm}(13\text{cm})$
- T_6T_6' : rộng bản nắp túi $= 5\text{cm}$ (trùng với cạnh sợi dọc của vải)
- $T_7T_7' = 4,5\text{ cm}$
- $T_6'T_7' = T_6T_7 + 0,2\text{ cm}$
- Góc nắp túi phía nếp đánh cong

*** Chiết ngực, chiết bụng, chiết sườn, chiết hông :**

- S đầu chiết ngực
- Rộng giữa chiết $= 1\text{cm}$
- Rộng đuôi chiết $= 1\text{cm}$
- $S_1S_7 = 10\text{cm}$ (hoặc lấy $S_7T_7 = 2\text{cm}$)
- $S_1S_8 = S_1S_7 + 1\text{cm}$ (S_8 cách $T_6T_7 = 0,7\text{cm}$ và S_8 có thể cách $T_6T_7 = 0$)
- Từ S_7 kẻ đường thẳng trùng với cạnh sợi dọc cắt lần gấu tại M (S_7M : cạnh chiết hông), cắt đường ngang eo tại M' (điểm M có thể dịch chuyển về phía G_8 từ 0 đến 2cm chiều rộng gấu áo sẽ lớn ra, nếu M lớn hơn 0 thì S_7M không trùng với cạnh sợi dọc của vải).
- Vẽ cạnh chiết sườn từ $C_{10} \rightarrow M' \rightarrow S_8$ đoạn giữa $C_{10}M'$ đánh cong 0,5cm.
- Nối $C_{13}T_7$ từ T_7 kẻ đường thẳng trùng với cạnh sợi dọc xuống cắt lần gấu.



Hình 3.5 Thân trước

3.7.1.3 Tay áo:

* Mang tay lớn :

- AD: Dài tay = $sđ Dt + 2cm$
- AB : Hạ mang tay = sâu nách trước trừ 3cm
- AC : Hạ khuỷu tay = $\frac{1}{2} AD + 5cm$

+ Đầu tay

- BB_1 : Rộng bấp tay = $\frac{4}{3}$ rộng khoang nách (C_8C_9) - 2cm
- Từ B_1 kẻ đường thẳng vuông góc với BB_1 về hai phía cắt các đường ngang tại A_1, C_1 và D_1
- $B_1B_2 = 2,5cm$, $B_1B_1' = 3,5cm$, $B_2B_2' = 0,5cm$
- Lấy B_3 là điểm của BB_1
- Từ B_3 kẻ đường thẳng vuông góc với BB_1 cắt AA_1 tại A_2
- $A_1A_3 = \frac{1}{2} A_1A_2$
- Nối A_3B_1'
- $AA_4 = \frac{1}{3} AB$
- A_4A_5 : gục sống tay = 0,8cm
- Từ A_5 kẻ đường thẳng vuông góc với A_2B_3 cắt đường A_3B_1' tại I
- Nối A_5A_2 , lấy M làm điểm giữa $MM' = 1,3cm$
- Nối A_2I , lấy N là điểm giữa $NN' = 1cm$
- $I'I = 0,3cm$
- Lấy R là điểm giữa của IB_1' ; $RR' = 0,5cm$
- Vẽ đầu tay từ $A_5 \rightarrow M' \rightarrow A_2 \rightarrow N' \rightarrow I' \rightarrow R' \rightarrow B_1' \rightarrow B_2$

+ **Bụng tay**

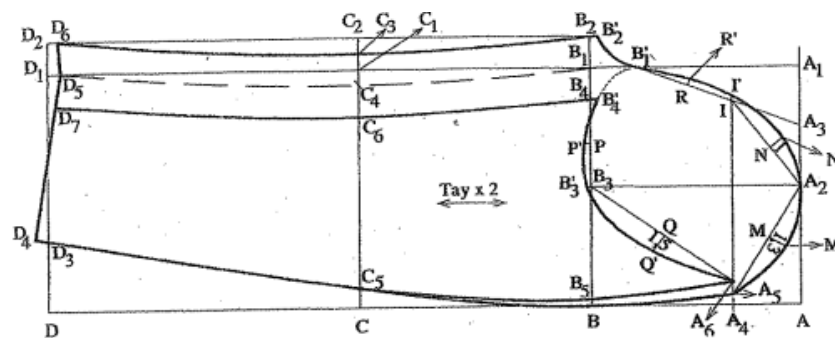
- $C_1C_2 = D_1D_2 = B_1B_2$
- Lấy C_3 là điểm giữa của C_1C_2
- Vẽ đường bụng tay từ $B_2' \rightarrow C_3 \rightarrow D_2$
- $C_3C_4 = 2,5\text{cm}$
- Vẽ đường rộng (gấp) bụng tay từ $B_1 \rightarrow C_4 \rightarrow D_1$

+ **Sống tay, cửa tay**

- $CC_5 = 1,5\text{cm}$
- D_1D_3 : Rộng cửa tay TB = 13 đến 14cm
- Vẽ sống tay từ $A_5 \rightarrow B \rightarrow C_5 \rightarrow D_3$ và kéo dài $D_3D_4 = 1\text{cm}$
- $D_3D_4 = 1\text{cm}$
- $D_1D_6 = 0,8\text{cm}$
- Vẽ đường cửa tay từ $D_4 \rightarrow D_5 \rightarrow D_6$

* **Mang tay nhỏ**

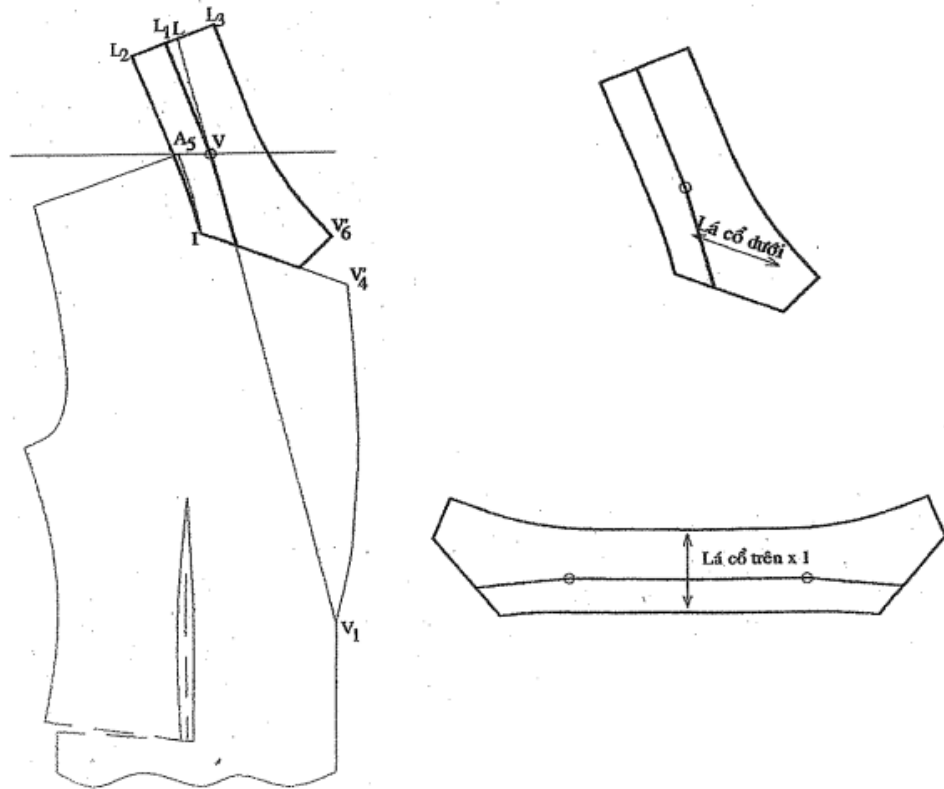
- $B_1B_4 = 2,5\text{cm}$
- $B_4B_4' = 0,5\text{cm}$
- $C_4C_6 = D_5D_7 = 2,5\text{cm} = B_1B_4$
- Vẽ đường bụng tay từ $B_4' \rightarrow C_6 \rightarrow D_7$
- A_5A_6 : Gục sống tay con = 1cm
- Nối A_6B_3 lấy Q là điểm giữa của A_6B_3 , $QQ' = 1,5\text{cm}$
- Lấy P làm điểm giữa của B_3B_4 , $PP' = 0,5\text{cm}$
- $B_3B_3' = 0,3\text{cm}$
- Vẽ nách tay con từ $B_4' \rightarrow P' \rightarrow B_3' \rightarrow Q' \rightarrow A_6$
- $BB_5 = 0,5\text{cm} \rightarrow$ Vẽ sống tay từ $A_6 \rightarrow B_5 \rightarrow C_5 \rightarrow D_4$



Hình 3.6 Tay áo

3.7.1.4 Lá cổ (thành phẩm)

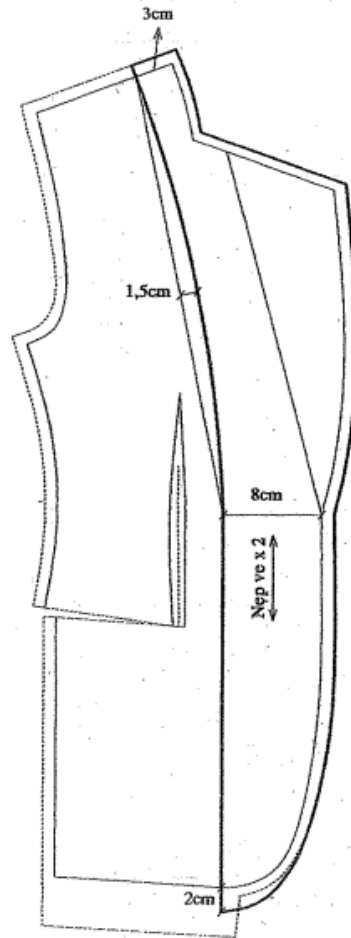
- Từ V kéo dài đường bẻ ve (VV_1) về phía trên; lấy $VL = \frac{1}{2}$ vòng cổ thân sau + 1cm
- $LL_1 = 1\text{cm}$
- Nối L_1V
- Qua L_1 kẻ đường thẳng vuông góc với L_1V
- $L_1L_2 = 4\text{cm}$
- Cạnh ngoài lá cổ L_3V_6 đánh cong vào 1cm



Hình 3.7 Lá cổ

3.7.1.5 Nẹp ve:

Dựa theo thân trước để cắt nẹp ve. Chú ý canh sợi dọc của nẹp ve và canh sợi dọc của thân trước trùng nhau.

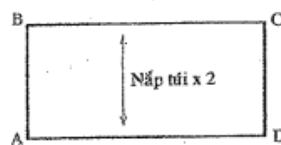


Hình 3.8 Nẹp ve

3.7.1.6 Các chi tiết khác

*** Nắp túi :**

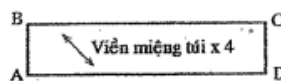
- AD = BC : Dài nắp túi = 14cm + 4cm đường may = 18cm
- AB = CD : Rộng nắp túi = 5cm + 4cm đường may = 9cm



Hình 3.9 Nắp túi

*** Viên miệng túi:**

- AD = BC: Dài viền = 14cm + 4cm đường may = 18cm
- AB = CD : Rộng viền = 4cm

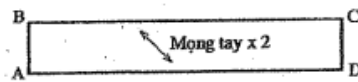


Hình 3.10 Viên miệng túi

*** Mộng tay:**

- AD = BC: Dài mộng tay = 25cm

- $AB = CD$: Rộng mọng tay = 4cm



Hình 3.11 Mọng tay

*** Đệm chiết ngực :**

- $AD = BC$: Dài đệm chiết ngực = 8cm
- $AB = CD$: Rộng đệm chiết ngực = 2cm

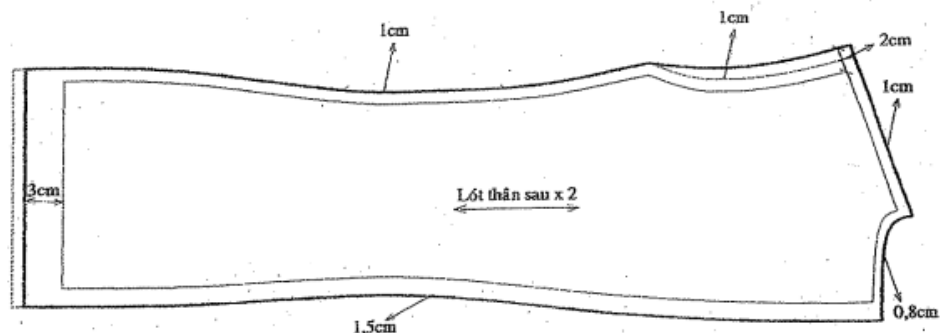


Hình 3.12 Đệm chiết ngực

3.7.2 PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ LỚP LÓT

3.7.2.1 Thân sau :

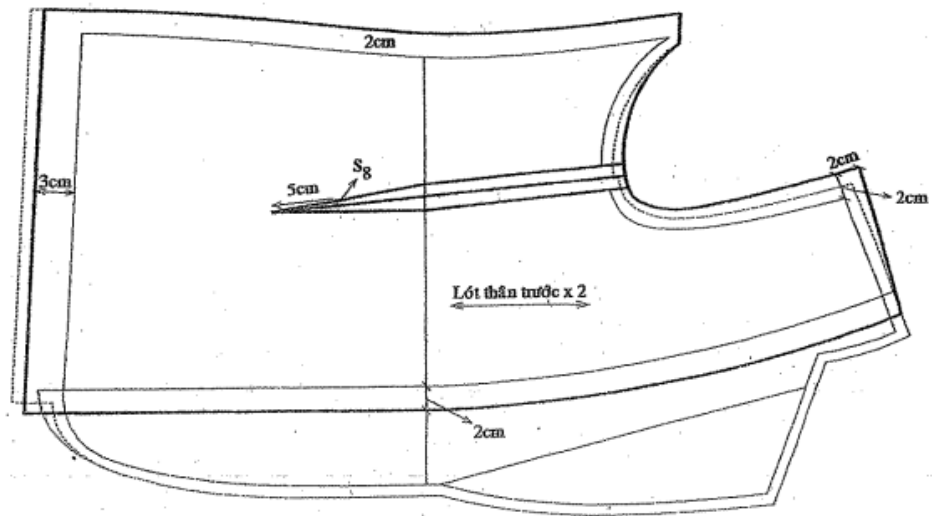
Xếp hai biên vải trùng nhau, đặt thân sau chính lên vải lót để cắt thân sau lót sao cho sợi dọc của thân chính và lót trùng nhau. Sang dấu đường bán thành phẩm thân lót theo đường cắt thân chính. Riêng vòng nách ở phần đầu vai sang dấu dư so với đường bán thành phẩm thân chính 1cm (so với đường thành phẩm thân chính 2cm) như hình vẽ. Lại áo sang dấu dư so với đường thành phẩm thân chính 3cm (ngắn hơn so với đường bán thành phẩm thân chính 1cm) như hình vẽ.



Hình 3.13 Lót thân sau

3.7.2.2 Thân trước

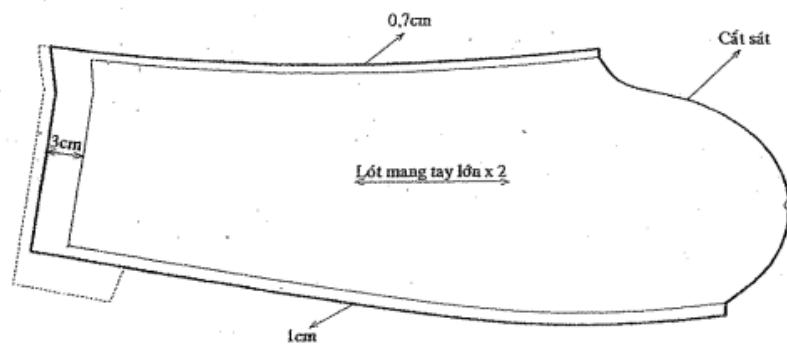
- Xếp hai mép vải, sợi dọc vải trùng nhau, đặt thân trước chính lên vải lót để cắt thân trước lót sao cho sợi dọc của thân chính và lót trùng nhau. Sang dấu đường bán thành phẩm thân lót theo đường cắt thân chính. Riêng vòng nách sang dấu dư so với đường bán thành phẩm thân chính 1cm (so với đường thành phẩm thân chính 2cm) như hình vẽ. Lại áo sang dấu dư so với đường thành phẩm thân chính 3cm (ngắn hơn so với đường bán thành phẩm thân chính 1cm) như hình vẽ chú ý trừ phần nẹp ve đã cắt bằng vải chính như hình vẽ.
- Sang dấu vị trí chiết sườn lớp lót từ chiết sườn của thân chính như hình vẽ. Chú ý đường giữa chiết thẳng, rộng đầu chiết 1,5cm rộng giữa chiết 2cm, đuôi chiết cách đuôi chiết của thân chính về phía dưới 5cm và vuốt nhọn.



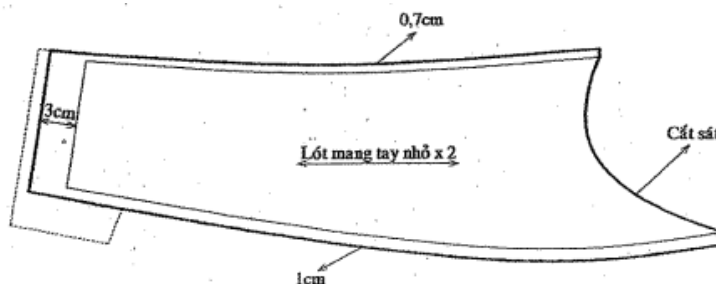
Hình 3.14 Lót thân trước

3.7.2.3 Tay

- Xếp hai mép vải, sợi dọc vải trùng nhau, đặt tay chính lên vải lót để cắt tay lót sao cho sợi dọc của tay chính và lót trùng nhau. Sang dấu đường bán thành phẩm tay lót theo đường cắt tay chính. Lai tay sang dấu sù so với đường thành phẩm tay chính 3cm (ngắn hơn so với đường bán thành phẩm tay chính 1cm). Đường sống tay của tay lót sang dấu theo đường cắt của tay chính và đường mở sống tay cắt thẳng xuống cửa tay, không chừa dư như tay chính (cách đường thành phẩm 1cm như hình vẽ).



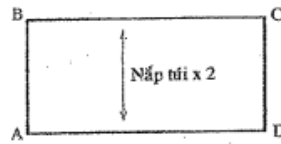
Hình 3.15 Lót mang tay lớn



Hình 3.16 Lót mang tay nhỏ

3.7.2.4 Nắp túi :

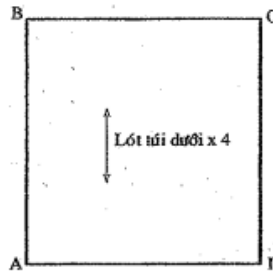
- AD = BC : Dài nắp túi = 14cm + 4cm đường may = 18cm
- AB = CD : Rộng nắp túi = 5cm + 4cm đường may = 9cm



Hình 3.17 Nắp túi

3.7.2.5 Lót túi dưới:

- AB = CD : Dài lót túi = 19cm
- BC = AD : Rộng lót túi = 14cm + 4cm đường may = 18cm



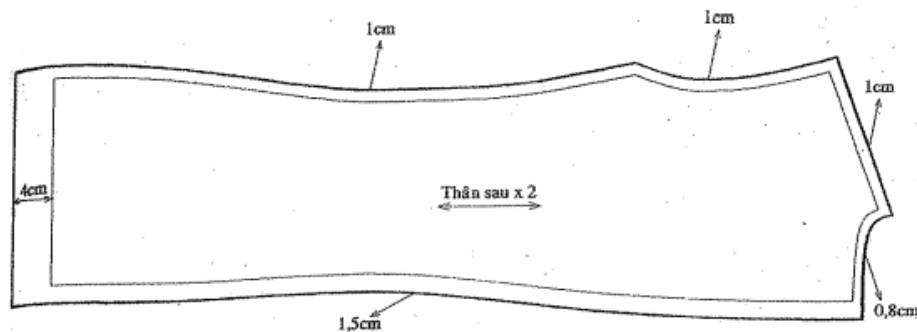
Hình 3.18 Lót túi dưới

3.8 QUY CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY

3.8.1 Lớp chính

3.8.1.1 Thân sau:

- Vòng cổ chữa đường may 0,8cm
- Vai con, sườn áo, vòng nách chữa đường may 1cm
- Gấu áo chữa đường may 4cm



Hình 3.19 Thân sau

3.8.1.2 Thân trước

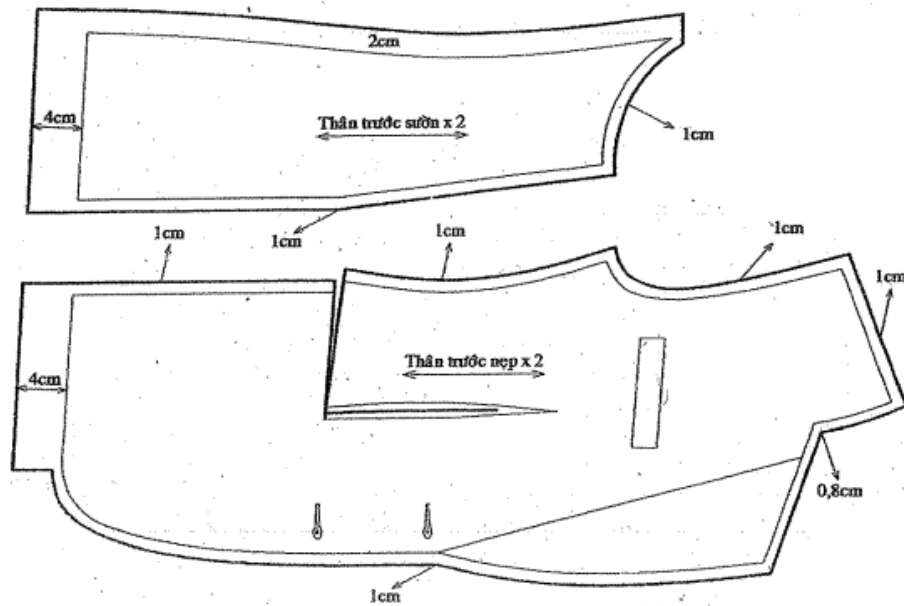
* Chia khuy:

- Khuy thứ nhất nằm ngang chân ve hoặc dưới chân ve 0,5 đến 1cm
- Khuy thứ hai nằm cách khuy thứ nhất trung bình bằng 7cm – 8cm

* Gia đường may:

- Vòng cổ chữa đường may 0,8cm
- Vai con, đường nẹp, vòng nách chữa đường may 1cm

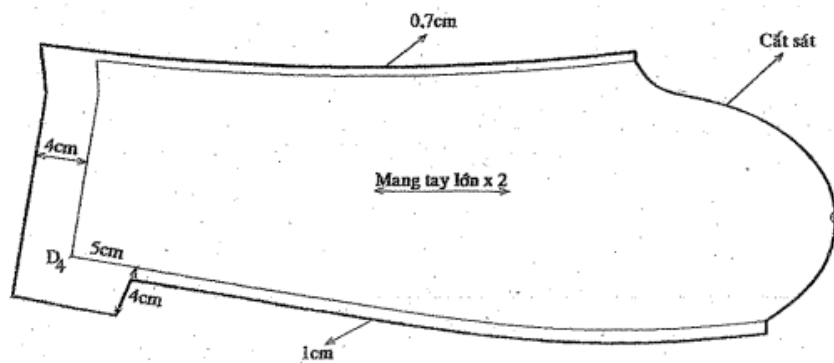
- Sườn áo chừa đường may 2cm
- Gấu áo chừa đường may 4cm



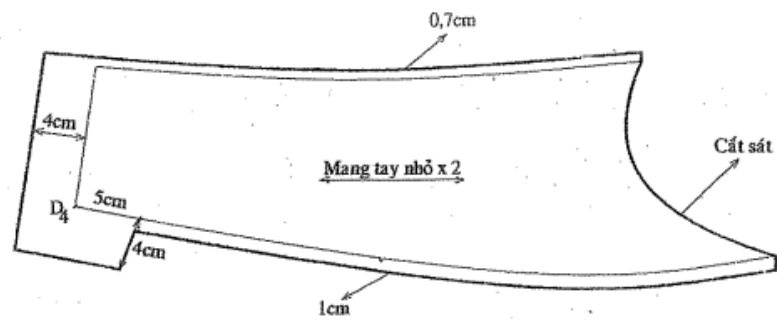
Hình 3.20 Thân trước

3.8.1.3 Mang tay lớn và mang tay nhỏ:

- Đầu tay, nách tay cắt sát
- Bụng tay chừa đường may 0,7cm
- Sống tay chừa đường may 1cm
- Cửa tay chừa đường may 4cm
- Riêng đường sống tay từ điểm đầu cửa tay D_4 lên 5cm $\rightarrow$ 9cm chừa đường may 2,5cm $\rightarrow$ 4cm (điểm mở sống tay)



Hình 3.21 Mang tay lớn

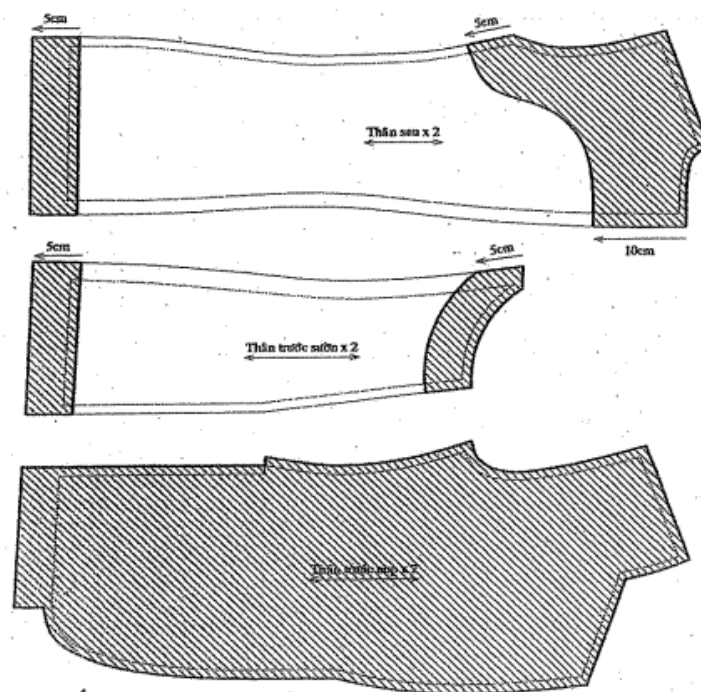


Hình 3.22 Mang tay nhỏ

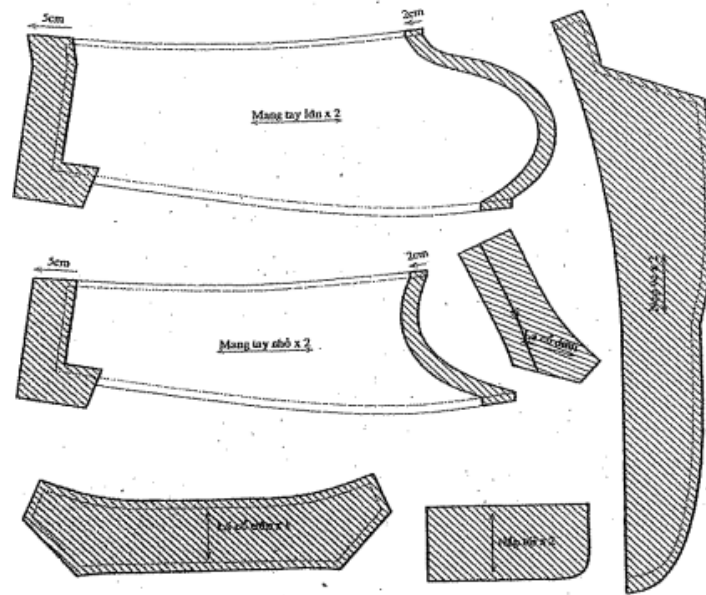
3.8.1.4 Các chi tiết khác:

Nắp túi, viền miệng túi, mòng tay, đệm chiết ngực cắt sát theo đường vẽ.

3.8.2 Pha keo:



Hình 3.23 Cách pha keo thân trước và thân sau



Hình 3.24 Cách pha keo mang tay lớn, mang tay nhỏ, lá cổ trên, lá cổ dưới, nẹp che và nắp túi.

Câu hỏi:

- 1/ Trình bày các công thức thiết kế thân trước (có hình vẽ)?
- 2/ Trình bày các công thức thiết kế thân sau (có hình vẽ)?
- 3/ Trình bày các công thức thiết kế tay (có hình vẽ)?
- 4/ Dựng hình và ghi công thức thiết kế lá cổ, nẹp ve?
- 5/ Trình bày cách gia đường may thân sau, thân trước, tay lớp chính áo veston nam (có hình vẽ minh họa)?

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. KS. Trần Thị Hương, *Cơ sở thiết kế hàng may mặc*, 2005
2. Trường Cao đẳng Công thương TP.Hồ Chí Minh, *Giáo trình môn học thiết kế hàng cao cấp*, 2009. (Lưu hành nội bộ)
3. Triệu Thị Chơi, *Cắt may toàn tập*, Nhà xuất bản trẻ, 2005
4. Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM, *Thiết kế trang phục 3*, Nhà xuất bản thống kê, 2006